

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 141/2001/QĐ-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 21 tháng 12 năm 2001

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chế độ kế toán ngân sách và tài chính xã

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 20 tháng 3 năm 1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước ngày 20 tháng 5 năm 1998;

Căn cứ Pháp lệnh Kế toán và Thống kê ngày 20/5/1988;

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/3/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 178/CP ngày 28/10/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 87/CP ngày 19/12/1996 của Chính phủ quy định chi tiết việc phân cấp quản lý, lập, chấp hành và quyết toán ngân sách Nhà nước và Nghị định số 51/1998/NĐ-CP ngày 18/7/1998 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 87/CP ngày 19/12/1996 của Chính phủ;

Căn cứ Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp ban hành theo Quyết định số 999 - TC/QĐ/CĐKT ngày 2/11/1996 của Bộ Tài chính;

Để hướng dẫn công tác kế toán xã phù hợp với đặc điểm hoạt động ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn và đưa công tác quản lý ngân sách - tài chính - kế toán xã, phường, thị trấn đi vào nề nếp;

Tiếp theo Thông tư 118/2000/TT-BTC ngày 22/12/2000 của Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác ở xã, phường, thị trấn;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chế độ kế toán, Vụ trưởng Vụ Ngân sách Nhà nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1- Ban hành kèm theo Quyết định này "Chế độ kế toán ngân sách và tài chính xã " gồm :

- 1- Qui định chung;
- 2- Hệ thống chứng từ kế toán;
- 3- Hệ thống tài khoản kế toán;
- 4- Hệ thống sổ kế toán;
- 5- Hệ thống báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán.

Điều 2- Chế độ kế toán ngân sách và tài chính xã áp dụng cho xã, phường, thị trấn (gọi chung là xã) thuộc các quận, huyện, thị xã của các tỉnh, thành phố trong cả nước.

Điều 3- Chế độ kế toán ngân sách và tài chính xã áp dụng từ ngày 01/01/2002 và thay thế chế độ kế toán ngân sách xã ban hành kèm theo Quyết định số 827/1998/QĐ-BTC ngày 4/7/1998 và Quyết định số 39/2001/QĐ-BTC ngày 2/5/2001 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán ngân sách xã ban hành theo Quyết định số 827/1998/QĐ/BTC ngày 4/7/1998.

Điều 4- Những xã có số thu, chi ngân sách không lớn và đội ngũ cán bộ làm công tác kế toán có trình độ còn hạn chế, Bộ Tài chính uỷ quyền cho Giám đốc Sở Tài chính - Vật giá xem xét và cho phép sử dụng phương pháp "kế toán đơn" hoặc lựa chọn các tài khoản áp dụng cho phù hợp.

Điều 5- Giám đốc Sở Tài chính - Vật giá các tỉnh, thành phố trực thuộc TW chịu trách nhiệm triển khai, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện chế độ kế toán này ở các xã , phường, thị trấn.

Điều 6- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn phải thực hiện nghiêm chỉnh những qui định trong chế độ kế toán này.

Điều 7- Vụ trưởng Vụ Chế độ kế toán, Vụ trưởng Vụ Ngân sách Nhà nước, Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước Trung ương, Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế, Chánh văn phòng Bộ Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra và thi hành quyết định này.

Phần thứ nhất-

QUI ĐỊNH CHUNG

Chương 1:

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Kế toán ngân sách và tài chính xã là việc thu thập, xử lý, ghi chép và cung cấp thông tin về toàn bộ hoạt động kinh tế - tài chính của xã, gồm: Hoạt động thu, chi ngân sách xã và hoạt động tài chính khác của xã. Các xã, phường, thị trấn (gọi chung là xã) phải tổ chức công tác kế toán theo Pháp lệnh Kế toán và Thống kê và chế độ kế toán này.

Điều 2: Nhiệm vụ của kế toán ngân sách và tài chính xã:

1- Thu thập, ghi chép mọi khoản thu, chi ngân sách, các quỹ công chuyên dùng của xã, các khoản thu đóng góp của dân, tài sản do xã quản lý, sử dụng và các hoạt động tài chính khác của xã;

2- Kiểm tra tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách xã, tình hình chấp hành các tiêu chuẩn, định mức, tình hình quản lý, sử dụng các quỹ công chuyên dùng của xã, các khoản thu đóng góp của dân, tình hình sử dụng kinh phí của các bộ phận trực thuộc và các hoạt động tài chính khác của xã;

3- Lập các báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán ngân sách xã để trình ra Hội đồng nhân dân xã phê duyệt, phục vụ công khai tài chính trước nhân dân theo qui định của pháp luật và gửi Phòng Tài chính Quận, Huyện, Thị xã (gọi chung là Huyện) để tổng hợp vào ngân sách Nhà nước.

Điều 3: Kế toán ngân sách và tài chính xã phải thực hiện phương pháp "kế toán kép". Phương pháp "kế toán kép" sử dụng các tài khoản kế toán để hạch toán từng hoạt động kinh tế - tài chính nhằm bảo đảm sự cân đối giữa thu và chi, giữa kinh phí được cấp và tình hình sử dụng kinh phí, giữa vốn và nguồn vốn ở mọi thời điểm. Những xã thu, chi ngân sách không lớn, trình độ kế toán còn hạn chế có thể thực hiện phương pháp "kế toán đơn" theo Quyết định của Giám đốc Sở Tài chính- Vật giá. Phương pháp "kế toán đơn" là kế toán không dùng tài khoản kế toán mà chỉ

dùng các sổ kế toán chi tiết để ghi chép từng đối tượng kế toán cụ thể như: Thu, chi ngân sách, xuất, nhập quỹ, nợ phải thu, nợ phải trả.

Điều 4: Yêu cầu đối với kế toán ngân sách và tài chính xã:

- 1- Phản ánh đầy đủ, kịp thời, chính xác, trung thực và có hệ thống các khoản thu, chi ngân sách, thu, chi hoạt động tài chính khác và thu, chi các quỹ công chuyên dùng của xã, các khoản thu đóng góp của dân;
- 2- Chỉ tiêu do kế toán thu thập, phản ánh phải thống nhất với chỉ tiêu trong dự toán ngân sách về nội dung và phương pháp tính toán;
- 3- Kế toán thu, chi ngân sách phải phản ánh theo Mục lục ngân sách;
- 4- Số liệu trong báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán ngân sách xã phải rõ ràng, dễ hiểu, cung cấp đầy đủ những thông tin cần thiết cho UBND và Hội đồng nhân dân xã;
- 5- Việc ghi chép kế toán phải dùng mực tốt, không phai. Số và chữ viết phải rõ ràng, liên tục, có hệ thống. Không được viết tắt, không được ghi xen kẽ, ghi chồng lên nhau, không được bỏ cách dòng, nếu còn dòng thừa chưa ghi hết phải gạch bỏ chỗ thừa.

Điều 5: Chữ viết, chữ số và đơn vị tính

- 1- Kế toán phải dùng Tiếng Việt làm chữ viết và ghi chép bằng chữ số Ả Rập: 0, 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9.
- 2- Kế toán giá trị phải dùng đơn vị tiền tệ là Đồng Việt Nam (VND) làm đơn vị tính và ghi sổ. Trường hợp là ngoại tệ phải ghi theo nguyên tệ và quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá hối đoái thực tế hoặc tỷ giá hối đoái do cơ quan có thẩm quyền quy định.
- 3- Kế toán hiện vật phải dùng đơn vị đo lường chính thức của Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Trường hợp cần thiết có thể dùng đơn vị đo lường phụ để kiểm tra, đối chiếu hoặc phục vụ cho kế toán chi tiết nhưng phải quy đổi ra đơn vị đo lường chính thức của Nhà nước Việt Nam.

Điều 6: Niên độ kế toán tính theo năm dương lịch, bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12. Kỳ kế toán tháng tính từ ngày 01 đến hết ngày cuối cùng của

tháng. Kỳ kế toán quý tính từ ngày 01 tháng đầu quý đến hết ngày cuối cùng của tháng cuối quý.

Điều 7: Nội dung kế toán ngân sách và tài chính xã gồm:

- Kế toán tiền mặt, tiền gửi quỹ ngân sách: Phản ánh số hiện có và tình hình biến động toàn bộ quỹ ngân sách của xã bằng tiền trên tài khoản ngân sách xã tại Kho bạc, tiền mặt tại quỹ của xã;
- Kế toán các khoản thu ngân sách: Phản ánh các khoản thu ngân sách xã theo luật định vào ngân sách Nhà nước tại Kho bạc và việc hoàn trả những khoản thu ngân sách cho các đối tượng được thoái thu;
- Kế toán các khoản chi ngân sách: Phản ánh các khoản chi thường xuyên, chi đầu tư xây dựng cơ bản theo dự toán ngân sách đã được Hội đồng nhân dân xã phê duyệt vào chi ngân sách xã tại Kho bạc và việc quyết toán các khoản chi theo Mục lục ngân sách;
- Kế toán các quỹ công chuyên dùng của xã: Phản ánh số hiện có và tình hình biến động các quỹ công chuyên dùng và các hoạt động tài chính khác do xã quản lý và các khoản tiền thuộc các quỹ công, các hoạt động tài chính khác của xã, bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi kho bạc,...;
- Kế toán thanh toán:
 - + Phản ánh các khoản nợ phải thu và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu của các đối tượng;
 - + Phản ánh các khoản nợ phải trả của xã về dịch vụ đã sử dụng chưa thanh toán cho người bán, người nhận thầu và các khoản nợ khác của xã;
- Kế toán vật tư, tài sản và nguồn kinh phí hình thành TSCĐ: Phản ánh số hiện có và tình hình tăng, giảm tài sản và nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ của xã do hoàn thành việc mua sắm, xây dựng cơ bản, do nhận bàn giao, do được nhà nước đầu tư, do nhân dân đóng góp, quyên tặng và tình hình biến động tài sản và nguồn hình thành TSCĐ của xã;
- Lập báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán để trình Hội đồng nhân dân xã và gửi Phòng Tài chính huyện.